TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 185/2017/HNGĐ - ST.
Ngày: 22/9/2017.
V/v tranh chấp: ***Xin ly hôn.***

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **NGUYỄN KIM NGỌC**

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Bà **LÊ THỊ LAN.**

2- Ông **PHÙNG THANH QUANG.**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **CAO TRẦN KHẮC HUY** – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Cái Bè.

Trong ngày 22 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, mở phiên Tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình đã thụ lý số 588/2017/TLST-HN ngày 08 tháng 8 năm 2017 về việc tranh chấp "**Xin ly hôn**" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 185/2017/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 9 năm 2017, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **TRƯƠNG THỊ T** Sinh năm 1990

Địa chỉ: Số 293, tổ 21, khu 3, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: Anh **ĐINH VĂN M** Sinh năm 1981

Địa chỉ: Ấp P, xã L, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

Tạm trú: Số 293, tổ 21, khu 3, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(Chị T có mặt, anh M có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện xin ly hôn và tờ tường trình cùng ngày 29/7/2017 và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Trương Thị T trình bày:*** Do quen biết chị và anh M tổ chức đám cưới năm 2016, không có đăng ký kết hôn, chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống vợ chồng, vợ chồng ly thân từ đầu năm 2017 cho đến nay.

- Về con chung: Không có.
- Tài sản chung và nợ chung: Không có.

Nay chị yêu cầu ly hôn với anh Đinh Văn M.

*** Theo tờ tự khai xin ly hôn ngày 22/8/2017 bị đơn anh Đinh Văn M trình bày:** Anh và chị T cưới nhau năm 2016, do quen biết, không đăng ký kết hôn, chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2017 phát sinh mâu thuẫn và ly thân từ đó. Con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có. Nay anh cũng đồng ý ly hôn với chị T, do anh bận công việc nên xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Vụ án giữa nguyên đơn chị Trương Thị T, sinh năm: 1990, địa chỉ: Số 293, tổ 21, khu 3, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tiền Giang và bị đơn anh Đinh Văn M, sinh năm: 1981, Tạm trú: Số 293, tổ 21, khu 3, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tiền Giang, về tranh chấp "**Xin ly hôn**" theo quy định tại khoản 1, Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn anh Đinh Văn M có đơn xin giải quyết vắng mặt. Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt anh M là phù hợp theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh M trình bày do quen biết rồi xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2016, không có đăng ký kết hôn, sống hạnh phúc đến đầu năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, không hợp tính tình, cuộc sống chung không hạnh phúc nên ly thân từ đầu năm 2017 đến nay. Tại phiên tòa hôm nay chị T yêu cầu ly hôn anh M, còn anh M có đơn xin vắng mặt nhưng theo tờ tự khai ngày 22/8/2017 thì anh M cũng đồng ý ly hôn. Do anh chị sống chung từ năm 2016 đến nay vẫn không đăng ký kết hôn mặc dù anh chị có đủ điều kiện cũng như nhà nước có quy định thời gian đăng ký kết hôn trễ hạn trên các phương tiện báo đài, nhưng cho đến nay anh chị vẫn không thực hiện, nên căn cứ Nghị quyết số 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội thì chị T và anh M không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ các Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Nghị quyết số 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội.
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội 14.

Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận chị Trương Thị T và anh Đinh Văn M là vợ chồng.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có.

Về án phí: Chị Trương Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, chị đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 07323 ngày 08/8/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Bè nên không phải nộp tiếp.

Về quyền kháng cáo: Chị T được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh M được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tống đạt án hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì các đương sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Kim Ngọc

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi Cục THADS huyện Cái Bè;
- Các đương sự;
- Lưu.